

Bài 36. ĐỘNG VẬT

(4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được sự đa dạng, phong phú của động vật
- Trình bày được sơ đồ phân loại động vật và các đặc điểm chung, đại diện của từng lớp/ ngành.
- Biết được vai trò của động vật trong tự nhiên và đối với con người.
- Nêu được tác hại của động vật đối với con người và với sinh vật khác.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án, bài giảng powerpoint, máy tính.
- Các tranh, ảnh đại diện các lớp/ngành thuộc giới động vật.
- Thiết bị để chiếu các hình, ảnh lên màn ảnh.
- Phiếu học tập cá nhân.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG		
Mục tiêu: Giúp HS làm quen với chủ đề “Động vật” và có hứng thú với nội dung bài học.		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
– Tổ chức hoạt động nhóm, chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.	– Chơi trò chơi theo nhóm: + <i>Các nhóm chơi đồng thời trong cùng thời gian quy định là 5 phút.</i> + <i>Luân phiên từng thành viên mỗi nhóm lên bảng ghi tên loài động vật và môi trường sống tương ứng.</i>	– HS hứng thú với bài học. – Làm quen với chủ đề bài học: Động vật. - Ví dụ tên và môi trường sống tương ứng của động vật: + <i>Rùa biển – Biển (dưới nước)</i> + <i>Hổ - Rừng (trên cạn)</i>

<p>– GV sử dụng kết quả trò chơi và đặt câu hỏi: <i>Vì sao em lại xếp chúng vào nhóm động vật?</i></p> <p>– GV tổng hợp, nhận xét và dẫn dắt vào nội dung tiếp theo.</p>	<p>+ <i>Hết thời gian, nhóm nào có nhiều đáp án đúng nhất thì thắng.</i></p> <p>– HS suy nghĩ kết hợp quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi.</p>	<p>+ <i>Sư tử - Rừng savan (trên cạn)</i></p> <p>+ <i>Khi - Trên cây (trên cạn)</i></p> <p>+ <i>Cá chép - Ao, hồ (dưới nước)</i></p> <p>...</p> <p>– Các sinh vật đó được xếp vào nhóm động vật vì chúng là những sinh vật đa bào nhân thực, dị dưỡng, tế bào không có thành tế bào và đa số có khả năng di chuyển.</p>
--	---	---

Hoạt động 2: TÌM HIỂU VỀ ĐA DẠNG ĐỘNG VẬT

Mục tiêu: Giúp HS khái quát sự đa dạng của động vật, thể hiện qua: số lượng loài, môi trường sống.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>– Tổ chức hoạt động cho HS đọc, tìm hiểu, phát biểu về sự đa dạng của động vật.</p> <p>– GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận.</p>	<p>– HS đọc SGK kết hợp kết quả trò chơi ở hoạt động 1 (<i>tên và môi trường sống các loài động vật</i>).</p> <p>– HS suy nghĩ và kể tên:</p> <p>+ <i>Các loài động vật đã biết.</i></p> <p>+ <i>Môi trường sống của các loài động vật.</i></p>	<p>– Trình bày được:</p> <p>+ <i>Động vật rất phong phú đa dạng, thể hiện ở số lượng và môi trường sống của chúng.</i></p> <p>+ <i>Môi trường sống của động vật: dưới nước, trên cạn, trong đất, trong cơ thể sinh vật khác, ...</i></p>

Tiết 2

Hoạt động 3: NHẮC LẠI KIẾN THỨC ĐÃ HỌC Ở TIẾT 1

Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại khái niệm và sự đa dạng của động vật đã học ở tiết trước..

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động nhóm làm phiếu bài tập. – GV tổng hợp, nhận xét và dẫn dắt vào nội dung tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS suy nghĩ, dựa trên kiến thức của mình, trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhớ lại được các kiến thức về động vật và đa dạng động vật ở tiết học trước. – Phiếu bài tập.

Hoạt động 4: TÌM HIỂU VỀ NHÓM ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG

Mục tiêu: Biết được một số đại diện của động vật không xương sống và các đặc điểm của chúng.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> – GV đặt câu hỏi: <i>Những loài có đặc điểm cơ thể như thế nào được xếp vào nhóm động vật không xương sống và có những ngành chính nào?</i> – Tổ chức hoạt động nhóm tìm hiểu về các ngành thuộc nhóm động vật không xương sống theo nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Môi trường sống, đặc điểm đặc trưng của mỗi ngành.</i> + <i>Kể thêm những loài thuộc mỗi ngành mà em biết.</i> – GV nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS đọc SGK, quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi. – Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> – Biết được các ngành động vật không xương sống và dấu hiệu nhận biết của mỗi ngành: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Ruột khoang: đối xứng, toả tròn.</i> + <i>Giun dẹp: cơ thể dẹp, đối xứng hai bên.</i> + <i>Giun tròn: cơ thể hình trụ.</i> + <i>Thân mềm: cơ thể mềm, có vỏ cứng.</i> + <i>Chân khớp: phân phụ phân đốt.</i>

Tiết 3

Hoạt động 5: ÔN TẬP KIẾN THỨC

Mục tiêu: Giúp HS ôn lại kiến thức về động vật không xương sống.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động nhóm làm phiếu bài tập. – GV tổng hợp, nhận xét và dẫn dắt vào nội dung tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận nhóm, dựa trên kiến thức của mình, trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS ôn lại được các kiến thức về động vật không xương sống. – Phiếu bài tập.

Hoạt động 6: TÌM HIỂU VỀ ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG

Mục tiêu: Biết được một số đại diện của động vật có xương sống và các đặc điểm của chúng.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động nhóm tìm hiểu các lớp chính thuộc nhóm động vật có xương sống theo nội dung: + <i>Môi trường sống, đặc điểm đặc trưng, hình dạng của mỗi ngành.</i> + <i>Kể thêm những loài thuộc mỗi ngành mà em biết.</i> – Thảo luận mở rộng về sự khác nhau cơ bản giữa động vật không xương sống và động vật có xương sống. – GV nhận xét, đánh giá và bổ sung kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS đọc SGK, quan sát hình ảnh. – Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung ý kiến. – HS suy nghĩ, trao đổi và trình bày ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> – Biết được các lớp chính của động vật không xương sống và đại diện: + <i>Các lớp cá: cá chép, cá voi...</i> + <i>Lớp lưỡng cư: ếch đồng, cá cóc tam đảo...</i> + <i>Lớp bò sát: cá sấu, rùa, thằn lằn...</i> + <i>Lớp chim: chim bồ câu, đà điểu...</i> + <i>Lớp động vật có vú (Thú): thỏ, cá heo, cá voi, bò...</i> – Cơ thể động vật có xương sống có xương sống, còn cơ thể động vật không xương sống không có.

Tiết 4

Hoạt động 7: TÌM HIỂU VỀ VAI TRÒ CỦA ĐỘNG VẬT

Mục tiêu: Hiểu được vai trò của động vật đối với tự nhiên và vai trò đối với con người

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<p>– Tổ chức hoạt động hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin về:</p> <p>+ Vai trò của động vật đối với tự nhiên.</p> <p>+ Vai trò của động vật đối với con người.</p> <p>– GV nhận xét, góp ý và tổng hợp các nội dung chính.</p>	<p>– HS quan sát tranh ảnh, đọc Mục III SGK, liên hệ thực tế.</p> <p>+ Kể tên các vai trò của động vật đối với con người.</p> <p>+ Kể tên các vai trò của động vật đối với tự nhiên.</p> <p>+ Lấy ví dụ cho mỗi vai trò.</p>	<p>– Trình bày được các vai trò của động vật đối với:</p> <p>+ Tự nhiên: động vật là mắt xích quan trọng của chuỗi thức ăn, góp phần duy trì trạng thái cân bằng về mặt số lượng các loài trong hệ sinh thái; cải tạo đất (giun đất, bọ hung...); thụ phấn cho cây và phát tán hạt.</p> <p>+ Con người: cung cấp thức ăn, cung cấp nguyên liệu phục vụ cho đời sống, làm đồ mỹ nghệ và trang sức, phục vụ nhu cầu giải trí, an ninh, tiêu diệt các sinh vật gây hại giúp bảo vệ mùa màng (ong mắt đỏ...)</p>

Hoạt động 8: TÌM HIỂU TÁC HẠI CỦA ĐỘNG VẬT

Mục tiêu: Nêu được tác hại của động vật đối với con người và các sinh vật khác.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<p>- Tổ chức hoạt động nhóm hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin về tác hại của động vật.</p> <p>– GV nhận xét, góp ý, bổ sung.</p>	<p>– HS suy nghĩ, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Nêu tác hại của động vật đối với thực vật và vật nuôi.</p> <p>+ Kể tên những loài động vật gây hại cho cuộc sống hàng ngày của con người?</p> <p>+ Các biện pháp phòng tránh bệnh giun sán?</p> <p>- Một nhóm trình bày, các nhóm còn lại bổ sung.</p>	<p>+ Phá hoại cây trồng: ốc bươu vàng, các loài sâu hại...</p> <p>+ Chuột, ruồi, muỗi, chấy, rận...</p> <p>+ Nên ăn chín, uống sôi; rửa tay sạch sẽ trước khi ăn và khi chế biến thực phẩm.</p>